

Bản án số: 168/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2024

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thùy D**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu dân cư V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Hungary

Chị D, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Hoàng Thị Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Ngọc Tuyến tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/9/2016 và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06

năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách khác nhau, thường xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, động viên nhiều lần nhưng vẫn không thể chung sống hòa hợp và từ tháng 10/2022 chị và chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau trong cuộc sống. Tháng 01/2024, anh T đi lao động ở Hungary, nhưng mỗi khi liên lạc về chỉ liên lạc với gia đình để hỏi thăm các con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không thể níu kéo nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung Đào Hoàng Ngọc M, sinh ngày 11/3/2017 và Đào Ngọc P, sinh ngày 21/01/2020, hiện nay cả 02 con đều đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng chị.

- Về tài sản, vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Đinh Thị N (là mẹ đẻ của anh Đào Ngọc T) trình bày: Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng của chị D, anh T như chị D trình bày là đúng. Anh T hiện đang sinh sống và làm việc tại Hungary, anh T vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Anh T đã biết việc chị D có đơn xin ly hôn, anh T có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị D. Về con chung, anh T xác định vợ chồng có 02 con chung Đào Hoàng Ngọc M, sinh ngày 11/3/2017 và Đào Ngọc P, sinh ngày 21/01/2020, hiện nay các con chung đều đang ở với chị D. Anh T đồng ý để chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, anh T nhất trí. Anh T đang sinh sống ở Hungary, các văn bản tố tụng Tòa án giao cho anh T, bà sẽ nhận thay và cam kết giao lại, thông báo cho anh T được biết. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị D có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Hoàng Thị Thùy D được ly hôn với anh Đào Ngọc Tuyên; Giao cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng con chung Đào Hoàng Ngọc M, sinh ngày 11/3/2017 và Đào Ngọc P, sinh ngày 21/01/2020 cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đào Ngọc Tuyền. Anh T hiện đang sinh sống và lao động tại Hungary. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Hungary. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị D và gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nhưng chị D không cung cấp được. Thông qua gia đình, bà N (mẹ đẻ anh T) xác định anh T có liên lạc về gia đình, gia đình anh T không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Hungary. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy D và anh Đào Ngọc Tuyền tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/09/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay, anh T đi nước ngoài nhưng không gọi điện về quan tâm, chia sẻ với chị D trong cuộc sống. Chị D xác định không còn tình cảm với anh T và có đơn xin ly hôn. Thông qua gia đình, anh T nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị D. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh T đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị D, anh T có 02 con chung Đào Hoàng Ngọc M, sinh ngày 11/3/2017 và Đào Ngọc P, sinh ngày 21/01/2020, hiện đang ở cùng với chị D. Chị D có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có quan điểm nhất trí. Xét thấy, các con chung đang có cuộc sống ổn định cùng với chị D, cháu M có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao cháu M, cháu P cho chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đào Ngọc T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thùy D được ly hôn anh Đào Ngọc Tuyên.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thùy D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung con chung Đào Hoàng Ngọc M, sinh ngày 11/3/2017 và Đào Ngọc P, sinh ngày 21/01/2020 cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đào Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000596 ngày 10/4/2024 (chị D đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Ái Quốc, TP. Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

